

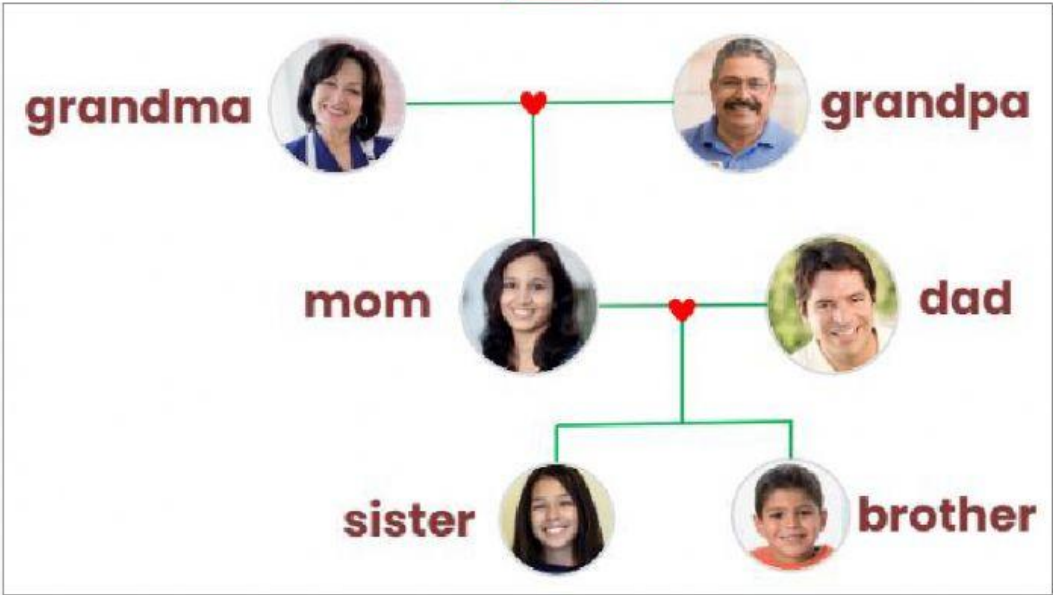


Name:

Class: 1.....

NỘI DUNG HỌC ONLINE MÔN TIẾNG ANH

Tuần 15 (08/11 - 12/11)

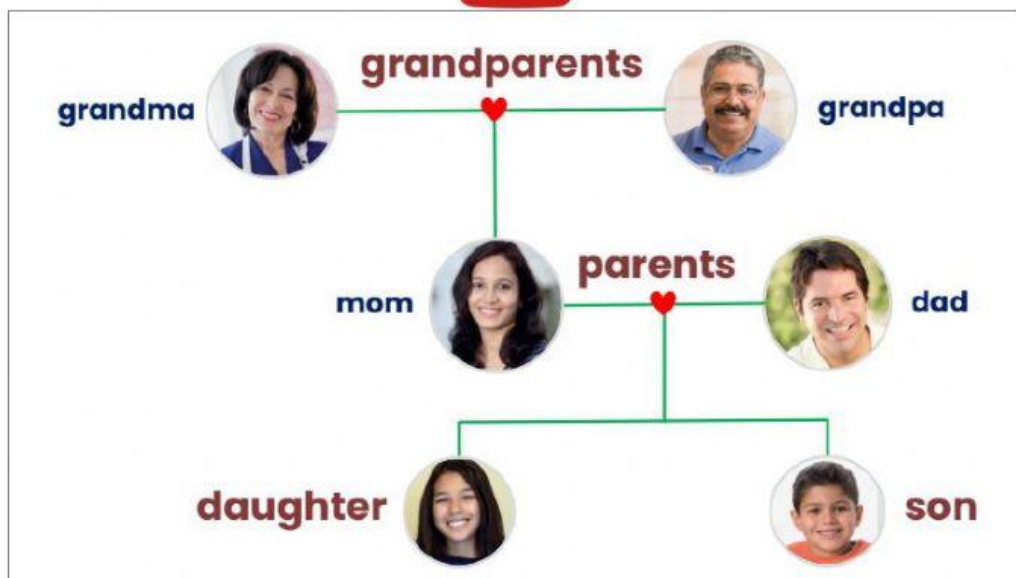
THỜI GIAN	NỘI DUNG
Thứ 2 (08/11)	1. Nghe, chỉ tay và luyện đọc các từ mới chủ đề “My family” qua link: You Tube  2. Chỉ tay, luyện đọc mẫu câu:  1. She is my mom.  2. He is my dad. 3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi: Wordwall

Thứ 3
(09/11)

1. Xem video bài hát về chủ đề “My family” qua link:



2. Nghe, chỉ tay và luyện đọc các từ mới chủ đề “My family” qua link:



3. Chỉ tay, luyện đọc mẫu câu:



1. They are my **parents**.



2. They are my **grandparents**.

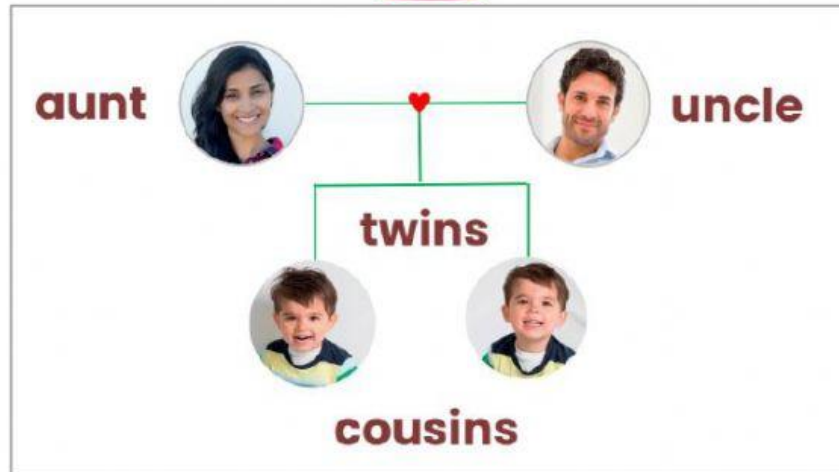
4. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:



1. Xem video và luyện đọc các từ về chủ đề “My family” qua link:



2. Nghe, chỉ tay và luyện đọc các từ mới chủ đề “My family” qua link:



Thứ 4
(10/11)

2. Chỉ tay, luyện đọc mẫu câu:



1. She is my **aunt**.



2. He is my **uncle**.



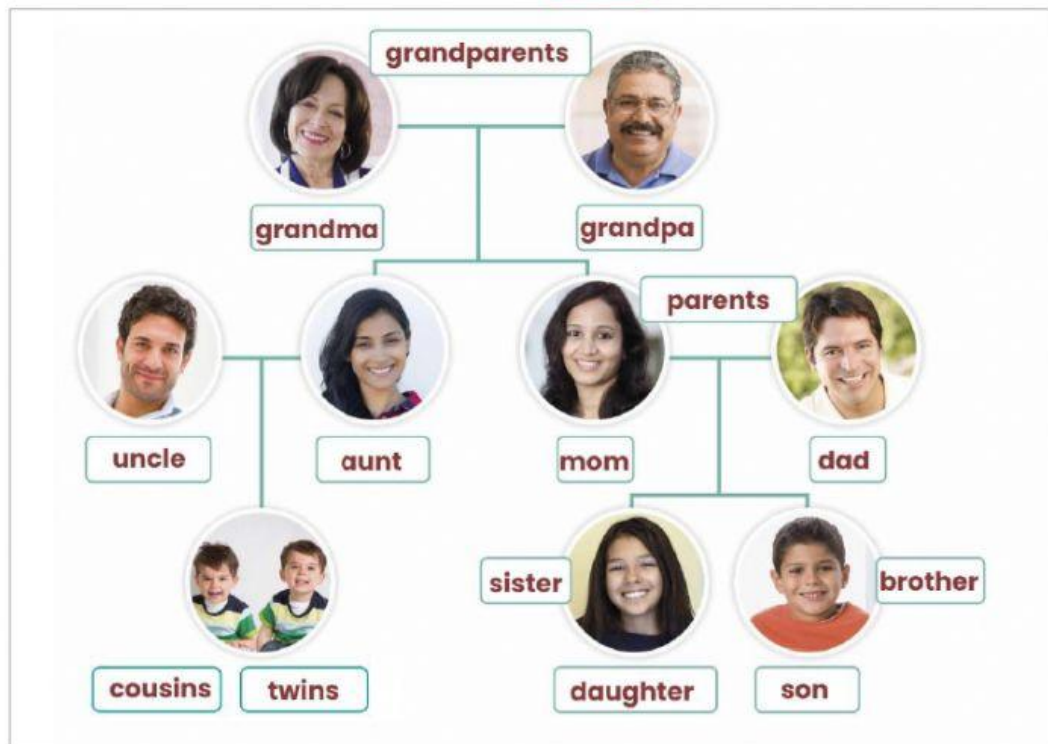
3. They are my **cousins**.

3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:



Thứ 5
(11/11)

1. Nghe, chỉ tay và luyện đọc các từ chủ đề “My family” qua link:



2. Chỉ tay, luyện đọc mẫu câu:



1. Who is she?
- She is my **aunt**.

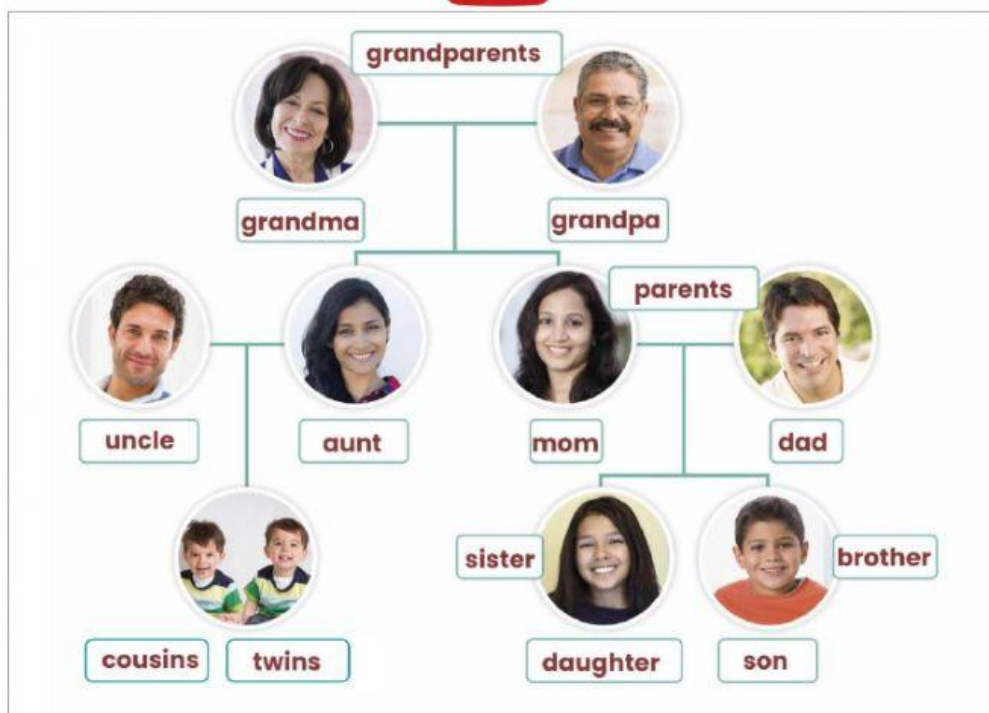


2. Who is he?
- He is my **cousin**.

3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:



1. Nghe, chỉ tay và luyện đọc các từ chủ đề “My family” qua link:



Thứ 6
(12/11)

2. Chỉ tay, luyện đọc mẫu câu:



1. Who are they?
- They are my **parents**.



2. Who are they?
- They are my **uncle and aunt**.

3. Làm phiếu bài tập cuối tuần tại link:



Extra
practice

1. Làm bài trong phần Homework trên Pearson English Portal tại link:



2. Luyện viết và học từ mới trong phiếu “Trace and Read”



Name:

Unit 5 - What makes a family?

Class: 1..... Date:

TRACE AND READ



granpa granpa granpa



granma granma granma



dad dad dad dad



mom mom mom mom



brother brother brother



sister sister sister sister